UBND HUYỆN TIÊN LÃNG
TRƯỜNG MẦM NON ĐÔNG HƯNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Số: 20 / KH-MNĐH

Đông Hưng, ngày 25 tháng 9 năm 2023

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024

Căn cứ Quyết định số 2650/QĐ-UBND ngày16/8/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải phòng Về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 đối với giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên thành phố Hải phòng;

Căn cứ Công văn số 2179/SGDĐT-GDMN ngày 16/8/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non (GDMN) năm học 2023-2024;

Thực hiện kế hoạch số 32/KH-GDĐT ngày 22/9/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Tiên Lãng, về việc triển khai nhiệm vụ Giáo dục mầm non huyện Tiên Lãng năm học 2023-2024;

Căn cứ vào đặc điểm, tình hình thực tiễn và yêu cầu phát triển Giáo dục mầm non của nhà trường, trường mầm non Đông Hưng xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2023 – 2024 cụ thể như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi

- Nhà trường luôn được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, sự quan tâm chỉ đạo trực tiếp của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Tiên Lãng, của Đảng uỷ, HĐND, UBND xã Đông Hưng và Ban đại diện cha mẹ học sinh. Cơ sở vật chất nhà trường được đầu tư khang trang theo hướng chuẩn hóa, thoáng mát, có đủ đồ dùng, trang thiết bị phục vụ cho các cháu trong học tập, vui chơi.

- Trường có Chi bộ Đảng trực thuộc Đảng ủy xã Đông Hưng, ban giám hiệu đều là cấp ủy, chi bộ đã lãnh đạo và chỉ đạo mọi hoạt động của nhà trường, trong đó Chi bộ luôn chú trọng đến quá trình thực hiện dân chủ tại đơn vị, thường xuyên đôn đốc kiểm tra hoạt động của chính quyền và các đoàn thể.

- Đội ngũ cán bộ quản lý của trường ngày càng trưởng thành hơn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, làm việc có kế hoạch, đảm bảo đúng nguyên tắc, đúng quy chế, đúng luật pháp của Nhà nước hiện hành; Có 03/03 = 100% CBQL; 22/22 =100% giáo viên được biên chế, 06/06 = 100% chế độ cô nuôi đã đảm bảo mức lương tối thiểu theo vùng, đa số giáo viên, nhân viên là người địa phương và các xã lân cận, thuận tiện trong công tác. Trình độ của giáo viên đạt 100% chuẩn và trên chuẩn. 100% nhân viên nấu ăn có bằng sơ cấp nấu ăn trở lên.

2. Khó khăn

- Nhà trường còn có điểm lẻ nên không thuận tiện trong công tác quản lý chỉ đạo, diện tích khuôn viên sân vườn để trẻ được hoạt động trải nghiệm còn chật hẹp, một số phòng chức năng, phòng học còn thiếu để tiếp nhận thêm trẻ ra lớp.

- Sự năng động và sáng tạo trong công tác của một số giáo viên, nhân viên không đồng đều, nhiều giáo viên con nhỏ phần nào còn ảnh hưởng đến công việc.

- Nguồn kinh phí chi trả cho hợp đồng bảo vệ trường còn gặp rất nhiều khó khăn. Chế độ lương cho kế toán còn thấp.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Thực hiện nghiêm túc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về giáo dục mầm non, thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động và các phong trào thi đua của ngành.

2. Thực hiện có hiệu quả chương trình chăm sóc giáo dục trẻ đảm bảo tuyệt đối an toàn đáp ứng chương trình giáo dục mầm non trong bối cảnh dịch bệnh; Tiếp tục triển khai hiệu quả chuyên đề "Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025" Lồng ghép thực hiện chủ đề năm học 2023-2024 của giáo dục mầm non "Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, tôn trọng quyền trẻ em". Thực hiện giáo dục trẻ khuyết tật học hòa nhập.

3. Phát triển quy mô trường lớp, phấn đấu huy động trẻ theo theo kế hoạch của phòng giáo dục và Đào tạo, độ tuổi nhà trẻ: 80 cháu = 45%, độ tuổi mẫu giáo: 379 = 98%, 5 tuổi: 103 cháu =100%.

4. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, duy trì công tác phổ cập GDMNCTE 5 tuổi, nâng cao chất lượng trường chuẩn quốc gia, công tác kiểm định chất lượng.

5. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về GDMN.

6. Tiếp tục thực hiện công tác quản lý GDMNNC lập, tài chính, thanh kiểm tra, quy chế dân chủ, công khai, bồi dưỡng đội ngũ.

7. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong GDMN.

8. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục mầm non.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Thực hiện nghiêm túc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về GDMN, thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động và các phong trào thi đua của ngành

1.1. Chỉ tiêu phấn đấu

- 32/32 đạt tỷ lệ 100% Cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện tốt các văn bản chỉ đạo của các cấp, thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động và các phong trào thi đua của ngành.

- 32/32 đạt tỷ lệ 100% Cán bộ, giáo viên, nhân viên toàn trường ký cam kết không vi phạm đạo đức nhà giáo

- 32/32 đạt 100% CB, GV, NV đăng ký các danh hiệu thi đua các cấp.

- Phấn đấu đạt tiêu chuẩn *"Trường học thân thiện, học sinh tích cực"* đạt loại tốt, giữ vững danh hiệu *"Cơ quan đạt chuẩn văn hóa"*.

- 100% các khoản thu của nhà trường theo Công văn hướng dẫn, được công khai minh bạch, đồng thuận của các bậc phụ huynh. Không lạm thu, không thu sai quy định về quản lý tài chính.

- 100% các thôn trên địa bàn không có cơ sở nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục hoạt động trái quy định của pháp luật.

- Tập thể phấn đấu

+ Chi bộ; đạt *"Chi bộ trong sạch vững mạnh";*

+ Trường: Đạt *"Trường tiên tiến cấp huyện";*

+ Công Đoàn: Đạt *"Công đoàn vững mạnh";*

- Cá nhân

+ Danh hiệu LĐTT cấp cơ: 30/32 đ/c;

+ Cá nhân đạt danh hiệu CSTĐ cấp huyện: 04/32 đ/c

+ 15 giáo viên đạt giáo viên giỏi cấp trường.

1.2. Giải pháp thực hiện

- Tiếp tục triển khai, thực hiện tốt kế hoạch số 113/KH-UBND ngày 9/7/2019 của UBND huyện về phát triển GDMN huyện Tiên Lãng giai đoạn 2018-2025. Nghị quyết số 12-NQ/HU ngày 17/7/2019 của Ban Thường vụ Huyện Ủy về phát triển giáo dục và đào tạo huyện Tiên Lãng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Kế hoạch số 130/KH-UBND ngày 22/8/2019 của UBND huyện về việc triển khai Nghị quyết số 12-NQ/HU ngày 17/7/2019 của Ban thường vụ huyện ủy về phát triển giáo dục Đào tạo huyện Tiên Lãng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Thực hiện tốt Nghị quyết số 54/2019/NQ-HĐND ngày 09/12/2019 của Hội đồng nhân dân thành phố về chính sách hỗ trợ học phí cho học sinh từ bậc học mầm non đến trung học phổ thông trên địa bàn thành phố Hải Phòng. Tích cực tuyên truyền về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, địa phương đến CBGVNV trong trường.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/ và Chỉ thị số 27-CT/TTg về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với việc thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua "dạy tốt, học tốt", "xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực", cuộc vận động "Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo" thông qua các cuộc họp hội đồng, sinh hoạt chuyên môn, thực hiện hiệu quả bộ quy tắc ứng xử trong các cơ sở giáo dục mầm non được quy định tại Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT, thường xuyên rèn luyện phẩm chất đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, tác phong mẫu mực, lối sống lành mạnh; không ngừng tự học tập, nghiên cứu cải tiến, sáng tạo, nâng cao năng lực và hiệu quả công tác gắn với việc đổi mới, nâng cao chất lượng chăm sóc,

giáo dục mầm non. Phát động phong trào thi tạo môi trường học tập trong, ngoài lớp theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm, tổ chức thi làm đồ dùng đồ chơi dạy trẻ.

- Cập nhật và triển khai kịp thời các văn bản chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố, Sở GD&ĐT, UBND huyện tới CBGVNV trong trường. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu, trách nhiệm giải trình về những vấn đề liên quan đến Giáo dục mầm non theo phân cấp quản lý. Nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm tra nội bộ trong nhà trường

- Tăng cường tham mưu với UBND xã thường xuyên kiểm tra, rà soát các thôn không để cơ sở mầm non tư thục không cấp phép tồn tại trên địa bàn xã.

- Thực hiện nghiêm túc Quy chế dân chủ, các Quy định về thu chi tài chính, Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý đối với dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 về Quy định một số mức hỗ trợ thực hiện Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ về chính sách phát triển GDMN trên địa bàn thành phố Hải Phòng. Thực hiện tốt 3 công khai trong các cơ sở giáo dục mầm non ngay từ đầu năm học. (thực hiện theo Thông tư 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020; Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017; Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ GD &ĐT).

- Duy trì lịch họp giao ban BGH hàng tuần. Tổ chức họp hội đồng sư phạm tháng 1 lần, thời gian vào đầu tháng, thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin 2 chiều trong nhà trường, ứng dụng CNTT vào việc quản lý các văn bản chuyên môn, quản lý hành chính về tài chính, nuôi dưỡng, Giáo dục trẻ.... của nhà trường.

- Tăng cường hiệu lực quản lý, nền nếp, kỷ cương, khắc phục bệnh thành tích trong công tác thi đua khen thưởng.

- Ban giám hiệu thực hiện xây dựng Quy chế thi đua khen thưởng, đưa ra bàn bạc công khai trước hội nghị CB,CC,VC và đưa vào thực hiện.

- Phân công trách nhiệm trong BGH đảm bảo rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm. Thực hiện nghiêm túc công tác giảng dạy, dự giờ theo quy định. Duy trì việc họp giao ban BGH vào chiều thứ sáu (hoặc sáng thứ 2) hàng tuần.

- Xây dựng kế hoạch và thực hiện đánh giá theo Thông tư số 25/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 ban hành quy định về đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng và Thông tư 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 ban hành quy định về đánh giá chuẩn nghề nghiệp GVMN làm cơ sở đánh giá giáo viên vào cuối năm học.

- Chỉ đạo, tổ chức cho 100% CB,GV,NV toàn trường ký cam kết không vi phạm đạo đức nhà giáo và vi phạm những điều không được làm của giáo viên và nhân viên trong Hội nghị viên chức đầu năm học 2023 - 2024.

- Tiếp tục xây dựng, thực hiện hiệu quả bộ quy tắc ứng xử trong các cơ sở giáo dục mầm non được quy định tại Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT.

2. Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

2.1. Đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ trong bối cảnh dịch bệnh

2.1.1. Chỉ tiêu phấn đấu

- 366/366 đạt tỷ lệ 100% trẻ được đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần trong nhà trường.

- 22/22 đạt tỷ lệ 100% giáo viên được tập huấn kỹ năng, biện pháp, cách sơ cứu ban đầu để đảm bảo an toàn, phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ.

- 12/12 đạt tỷ lệ 100% các nhóm, lớp có góc tuyên truyền về các dịch bệnh.

- Trường được công nhận trường học an toàn năm học 2023-2024.

2.1.2. Giải pháp thực hiện

- Thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo về công tác đảm bảo an toàn cho trẻ: Nghị định 80/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ Quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường; Chỉ thị 993/CT-BGDĐT ngày 12/4/2019 về tăng cường giải pháp phòng, chống bạo lực học đường trong các cơ sở giáo dục; Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GD&ĐT Quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN; Thực hành áp dụng các quy định cụ thể về Bộ Quy tắc ứng xử theo Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ GD&ĐT.

- Xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch, tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các quy định tại Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GD&ĐT; trình cấp có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận "Trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích", "Bếp ăn đủ điều kiện an toàn vệ sinh thực phẩm".

- Bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ giáo viên, nhân viên về công tác phòng chống tai nạn thương tích trong nhà trường dưới nhiều hình thức. Chỉ đạo 100% giáo viên xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; luôn giám sát trẻ mọi lúc, mọi nơi; đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ; Đồng thời giúp trẻ nhận biết được một số nguy cơ gây nguy hiểm cho bản thân và biết cách phòng tránh.

- Kiểm soát tốt việc cung ứng thực phẩm an toàn trong bếp ăn bán trú thông qua thiết lập hợp đồng cung cấp thực phẩm chặt chẽ đảm bảo pháp lý, duy trì nề nếp quy trình giao nhận thực phẩm tay ba với sự giám sát của đại diện phụ huynh hoặc thành viên ban thanh tra nhân dân nhà trường.

- Thực hiện nghiêm túc việc ký xác nhận đón – trả trẻ hàng ngày giữa giáo viên và phụ huynh về tình trạng sức khỏe của trẻ; yêu cầu giáo viên các nhóm lớp kiểm tra lại phòng phụ, nhà vệ sinh, hệ thống các vòi nước…tắt các thiết bị điện trước khi ra về.

- Tăng cường kiểm tra, rà soát cơ sở vật chất, trang thiết bị, sắp xếp nội vụ phòng lớp để kịp thời phát hiện các yếu tố, nguy cơ mất an toàn cho trẻ và có biện pháp khắc phục, đặc biệt là các điều kiện an toàn phòng cháy, chữa cháy trong nhà trường.

- Xử lý nghiêm theo quy định đối với giáo viên để xảy ra mất an toàn cho trẻ.

2.2. Nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe của trẻ

2.2.1. Chỉ tiêu phấn đấu

*** Công tác nuôi dưỡng**

- Bếp ăn đảm bảo các điều kiện về An toàn thực phẩm.

- 366/366 trẻ đạt 100% trẻ đến trường được ăn bán trú tại trường.

+ Nhà trẻ: 2 bữa chính, 1 bữa phụ.

+ Mẫu giáo: 1 bữa chính, 1 bữa phụ.

- Số tiền ăn của trẻ: 20.000đ/ngày/trẻ, trong đó: Tỷ lệ Calo và các dưỡng chất cụ thể:

+ Nhà trẻ: Tỷ lệ năng lượng tại trường = 65% (Phân phối cho các bữa ăn: BCT = 30%, BCC = 25%, BPC = 10%).Trong đó:

Lượng Calo: 620 Calo.

Bữa chính trưa: 9.200đ = 286 Calo.

Bữa chính chiều: 7.700đ = 238,5 Calo.

Bữa phụ chiều: 3.100đ = 95,5 Calo.

+ Mẫu giáo: Tỷ lệ năng lượng tại trường = 52% (Phân phối cho các bữa ăn: BCT = 31%, BPC = 21%).Trong đó:

Lượng Calo: 650 Calo.

Bữa chính trưa: 12.000đ = 387,5 Calo

Bữa phụ chiều: 8.000đ = 262,5 Calo

+ Tỉ lệ cân đối dưỡng chất năng lượng:

Tỷ lệ các chất dinh dưỡng	**P**		**L**		**G**	
	(%)	(g)	(%)	(g)	(%)	(g)
Nhà trẻ	16	24,2	36	24,0	48	72,6
Mẫu giáo	14	22,2	28	19,6	58	92,0

- Phấn đấu 348/366 trẻ đạt 95% trẻ có kỹ năng tự phục vụ phù hợp với độ tuổi.

*** Công tác chăm sóc sức khỏe**

- 366/366 đạt 100% trẻ đến trường kiểm tra, cân đo sức khỏe, theo dõi biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế thế giới. Cân, đo sức khỏe 3 lần/ năm vào tháng 9 (lần 1), tháng 12 (lần 2), tháng 4 (lần 3) và được khám sức khỏe định kỳ 1 năm/2 lần (tháng 9 và tháng 4); 100% trẻ được tiêm chủng đầy đủ các loại vacxin theo quy định.

- Tổng số trẻ được cân, đo, khám sức khỏe định kỳ là 366/366 trẻ đạt 100%. Trong đó:

+ Cân nặng: Kênh bình thường: 348/366 đạt 95 %.

SDD thể nhẹ cân: 18/366 đạt 5%

+ Chiều cao: Kênh bình thường: 344/366 đạt 94 %.

SDD thể thấp còi: 22/366 đạt 6%

+ Phấn đấu kênh bình thường BMI đạt 96 %.

- Phấn đấu giảm 1,2% tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và thấp còi so với đầu năm học và khống chế tỷ lệ trẻ thừa cân, béo phì.

- 366/366 trẻ có nề nếp thói quen trong hoạt động vệ sinh cá nhân, vệ sinh ăn uống, trẻ biết súc miệng nước muối sau khi ăn.

- 12/12 nhóm, lớp có góc tuyên truyền về cách chăm sóc sức khỏe và nuôi dưỡng trẻ khoa học để tuyên truyền tới các bậc phụ huynh.

- 12/12 lớp đảm bảo vệ sinh môi trường, vệ sinh lớp học, vệ sinh đồ dùng đồ chơi, thực hiện nghiêm túc lịch vệ sinh hàng tuần, tạo góc cây xanh ở lớp, duy trì các bồn cây luôn xanh - sạch - đẹp.

- 6/6 nhân viên nhà bếp được khám sức khỏe định kỳ. Thực hiện nghiêm túc quy trình giao nhận, kiểm tra, sơ chế, chế biến, chia thức ăn và vận chuyển thức ăn về khu lẻ cho trẻ; đảm bảo an toàn và không để xảy ra ngộ độc thực phẩm.

- 22/22 giáo viên biết cách phòng và xử lý một số tai nạn thương tích thường gặp trong trường mầm non.

- 12/12 nhóm lớp, bếp ăn có đủ trang thiết bị đồ dùng ăn uống, vệ sinh cá nhân đảm bảo vệ sinh, an toàn (ca, bát, thìa, khăn mặt, …)

- Bếp ăn đảm bảo các điều kiện về nguồn nước sạch, sắp xếp sử dụng đảm bảo quy trình bếp 01 chiều, có ký kết hợp đồng cung cấp thực phẩm đảm bảo VSATTP, đảm bảo tính pháp lý theo quy định.

2.2.2 Giải pháp thực hiện

- Quản lý chặt chẽ khẩu phần ăn của trẻ thông qua việc tăng cường hoạt động giám sát của Ban đại diện cha mẹ học sinh, chi hội trưởng hội cha mẹ học sinh các lớp; công khai thực đơn – tài chính bữa ăn hàng ngày; thực hiện ký kết hợp đồng thực phẩm với các đơn vị cung cấp thực phẩm; đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về vệ sinh an toàn thực phẩm trong bếp ăn; chú trọng việc giám sát hàng ngày, thực hiện chế độ kiểm thực ba bước và lưu mẫu thức ăn theo hướng dẫn của Bộ y tế.

- Tham mưu với BGH nhà trường mua sắm bổ sung đầy đủ trang thiết bị, đồ dùng, dụng cụ bằng inox để phục vụ công tác chăm sóc nuôi dưỡng trẻ, tránh độc hại và có độ bền cao.

- Nhà trường phối kết hợp với Trạm y tế xã để khám sức khỏe cho trẻ, một năm 2 lần vào tháng 9 và tháng 4 của năm học; mở rộng các đợt tiêm chủng, tuyên truyền phòng chống dịch Covid-19 và bệnh dịch theo mùa.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác y tế trường học theo Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT, phối hợp chặt chẽ với cơ quan y tế tại các địa phương tập huấn kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm cho cán bộ quản lý và nhân viên nuôi dưỡng, tổ chức kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng.

- Xây dựng kế hoạch phục hồi dinh dưỡng để giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì. Thực hiện đầy đủ các quy định về công tác Y tế trường học.

- Chỉ đạo giáo viên có kế hoạch cụ thể đối với trẻ của lớp mình; theo dõi cân, đo vào biểu đồ từng tháng để bổ sung và điều chỉnh kế hoạch; đa dạng các hình thức tuyên truyền đến các bậc phụ huynh về chế độ dinh dưỡng cân đối, hợp lý giúp trẻ phát triển toàn diện về thể chất; phối hợp với gia đình xây dựng chế độ ăn hợp lý đối với trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì.

- Đảm bảo chế độ ăn cân đối dưỡng chất đa dạng, hợp lý, đảm bảo định lượng suất ăn theo từng độ tuổi, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng theo khuyến nghị quy định trong Chương trình GDMN.

- Xây dựng ngân hàng thực đơn phù hợp với giá tiền và nhu cầu của trẻ giúp trẻ ăn ngon miệng, hết suất; thực đơn đa dạng thực phẩm phù hợp theo tuần, tháng và phù hợp với nguồn thức ăn thực tế ở địa phương; nấu thử các loại thực phẩm để xác định rõ lượng khẩu phần của trẻ theo các độ tuổi; chế biến thức ăn đảm bảo vệ sinh theo đúng quy trình ngâm rửa, đúng quy trình bếp một chiều; đảm bảo tuyệt đối không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trên trẻ.

- Chỉ đạo giáo viên cần quan tâm đến trẻ, khuyến khích trẻ ăn hết suất, tập cho trẻ ăn đa dạng các loại thức ăn, giới thiệu món ăn cho trẻ thông qua các bữa ăn hàng ngày; tuyên truyền phụ huynh không mang quà bánh, thức ăn ở nhà đến lớp.

- Ban giám hiệu, cô nuôi, giáo viên các lớp theo dõi việc ăn uống của trẻ, phát hiện những tồn tại trong khâu thực đơn, chế biến...để có sự điều chỉnh kịp thời phù hợp với trẻ.

- Chỉ đạo các lớp điểm về chăm sóc sức khỏe cho trẻ: Lớp 5 tuổi A, 4 tuổi A, 3 tuổi A, Nhà trẻ 1.

- Triển khai các lớp thực hiện lồng ghép chuyên đề VSDD - ATTP vào trong các hoạt động phù hợp với độ tuổi, thực hiện nghiêm túc giờ giấc sinh hoạt của trẻ trong ngày. Quan tâm giáo dục trẻ kỹ năng vệ sinh cá nhân, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng, chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế; phối hợp chế độ dinh dưỡng và vận động phù hợp đối với trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân – béo phì.

- Tăng cường kiểm tra, dự giờ các hoạt động chăm sóc vệ sinh.

- Tiếp tục triển khai quyết định số 41/QĐ-TTg ngày 08/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em...".

2.3. Thực hiện tốt chương trình GDMN

2.3.1. Chỉ tiêu phấn đấu

- Đảm bảo 12/12 đạt tỷ lệ 100% các lớp trong trường thực hiện có chất lượng Chương trình GDMN theo nguyên tắc *"Lấy trẻ làm trung tâm"*.

- 32/32 CBGVNV được tập huấn Chương trình GDMN theo Thông tư 51/2020/TT-BGDĐT-GDMN ngày 31/12/2020. Thực hiện chủ đề năm học "Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, tôn trọng quyền trẻ em".

- 22/22 GV đạt tỷ lệ 100% giáo viên có đủ hồ sơ sổ sách theo quy định.

- 22/22 GV đạt tỷ lệ 100% Giáo viên soạn giáo án trước khi lên lớp và có đầy đủ đồ dùng dạy học.

- 12/12 lớp đạt 100% các lớp thực hiện có chất lượng chương trình giáo dục mầm non theo từng độ tuổi

- Phấn đấu cuối năm học xếp loại thi đua các lớp như sau:

+ Xếp loại tốt: 5/12 đạt tỷ lệ 42%

+ Xếp loại khá: 7/12 đạt tỷ lệ 58%

+ Xếp loại ĐYC: Không có lớp nào đạt yêu cầu.

+ Chỉ tiêu các lĩnh vực:

Các lĩnh vực PT	**NHÀ TRẺ (55)**			**MG 3 TUỔI (90)**			**MG 4 TUỔI (130)**			**MG 5 TUỔI (91)**		
	Đạt	**CCG**	**CĐ**	**Đạt**	**CCG**	**CĐ**	**Đạt**	**CCG**	**CĐ**	**Đạt**	**CCG**	**CĐ**
Thể chất	51 = 93%	3 = 5%	1 = 2%	84 = 93.3%	4 = 4.5%	2 = 2.2%	120= 92.3%	7= 5.4%	3 = 2.3%	85 = 93.4%	5= 5.5%	01 = 1.1%
Nhận thức	50= 91%	3 = 5.5%	2 = 3.5%	82 = 91.1%	6= 6.7%	2 = 2.2%	122 = 93.8%	6 = 4.7%	2 = 1.5%	84 = 92.3%	6= 6.6%	01 = 1.1%
Ngôn ngữ	48= 87.2%	4 = 7.3%	3= 5.5%	84 = 93.3%	4 = 4.5%	2 = 2.2%	120= 92.3%	7= 5.4%	3 = 2.3%	86 = 94.5%	4= 4.4%	1= 1.1%
TC-KNXH	50 = 91%	4 = 7%	1 = 2%	85 = 94.5%	4 = 4.4%	1 = 1.1%	123 = 94.6%	5 = 3.9%	2 = 1.5%	87 = 95.6%	3 = 3.3%	1 = 1.1%
Thẩm mỹ				86 = 95.4%	4 = 4.4%	1 = 1.1%	124= 95.4%	4 = 3.1%	2 = 1.5%	88 = 96.7%	2= 2.2%	1 = 1.1%
Cộng	**50**	**4**	**1**	**84**	**5**	**1**	**122**	**6**	**2**	**86**	**4**	**1**
Tỉ lệ	***91%***	***7.2%***	***1.8%***	***93.3%***	***5.6%***	***1.1%***	***93.9%***	***4.6%***	***1.5%***	***94.5%***	***4.4%***	***1.1%***

2.3.2 Giải pháp thực hiện

- Xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình GDMN theo năm học ở từng độ tuổi với nội dung đầy đủ và rút gọn theo chương trình GDMN của từng tháng, chủ động trong tình huống khi có dịch bệnh bùng phát sẽ tổ chức nội dung Chương trình GDMN rút gọn.

- Chủ động triển khai các hoạt động chuyên môn với tính chất là giải pháp sáng tạo *"Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN"*.

- Chủ động tìm kiếm, khai thác sử dụng tư liệu giáo dục trên mạng internet hỗ trợ tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng tăng cường khám phá, thực hành trải nghiệm, tạo cơ hội cho trẻ được chủ động, sáng tạo, phát triển năng lực bản thân, rèn luyện kỹ năng xã hội, khả năng tự phục vụ.

- Thực hiện Kế hoạch số 626/KH-BGDĐT ngày 30/6/2021 của Bộ GD&ĐT về chuyên đề "Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm" giai đoạn 2021-2025, tiếp tục triển khai các tiêu chí của chuyên đề, xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ theo quan phương châm "học thông qua vui chơi, trải nghiệm" gắn với chủ đề năm học "Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, tôn trọng quyền trẻ em". Tổ chức hội thảo sơ kết chuyên đề.

- Xây dựng và nhân rộng các mô hình phối hợp giữa nhà trường với gia đình, đoàn thể, tổ chức xã hội; tiếp tục thực hiện hiệu quả các hoạt động chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một đáp ứng yêu cầu liên thông với Chương trình lớp Một phổ thông. Tổ chức tổng kết Chương trình "Tôi yêu Việt Nam" trong nhà trường giai đoạn 2020 - 2024; mở rộng mô hình "Quan sát trẻ theo quá trình trong trường mầm non"; đẩy mạnh giáo dục kĩ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu trong các cơ sở giáo dục mầm non gắn với thực hiện Chiến lược Quốc gia tăng trưởng xanh của Bộ GDĐT.

- Tăng cường bồi dưỡng cho GVMN thực hiện phát triển Chương trình, đổi mới phương pháp giáo dục theo định hướng "Lấy trẻ làm trung tâm", hướng dẫn theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ làm cơ sở cho việc xây dựng và điều chỉnh kế hoạch giáo dục phù hợp với sự phát triển của trẻ theo quy định của Chương trình GDMN và tổ chức học 2 buổi/ngày; Đẩy mạnh việc việc phối hợp với cha mẹ trẻ và cộng đồng trong việc bảo đảm điều kiện thực hiện chế độ sinh hoạt cho trẻ trong thực hiện chương trình giáo dục mầm non.

- XD môi trường giáo dục, HĐ góc, hoạt động ngoài trời, tổ chức các HĐ giáo dục theo các lĩnh vực phát triển lứa tuổi nhà trẻ, mẫu giáo;

- Xây dựng lớp điểm toàn diện, giáo viên mũi nhọn quan tâm đầu tư vào lớp điểm 5 tuổi A đ/c Phạm Thị Phượng 1980; lớp 4 tuổi A đ/c Đoàn Thị Thu Nhài, lớp 4 tuổi B đ/c Vũ Thị Oanh; lóp 3 tuổi A đ/c Vũ Thị Thắm; lớp nhà trẻ 1 đ/c Vũ Thị Huệ.

- Thường xuyên sử dụng và hướng dẫn trẻ sử dụng thiết bị, đồ dùng trong các hoạt động vui chơi, học tập, sinh hoạt hàng ngày; tận dụng tối đa hiệu quả thiết bị đồ dùng hiện có.

- Tiếp tục tích hợp các nội dung giáo dục ATGT, giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả, giáo dục bảo vệ tài nguyên môi trường, biển, hải đảo và giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng chống thảm họa thiên tai, thực hiện chuyên đề GD phát triển vận động; ... vào chương trình GDMN phù hợp với điều kiện địa phương và đối tượng trẻ.

- Tổ chức hiệu quả các hội thi của trẻ; tạo không khí và cơ hội cho trẻ phát huy năng khiếu, sở trường của mỗi cá nhân trẻ;

- Huy động sự ủng hộ phụ huynh và cộng đồng tham gia về tinh thần và vật chất.

- Tổ chức hội thi "Giáo viên dạy giỏi" cấp trường.

- Tăng cường dự giờ, đánh giá rút kinh nghiệm.

- Nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động của ban chất lượng trong nhà trường.

- Tiếp tục thực hiện Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về "Phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025" trong các cơ sở GDMN.

- Thực hiện Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 của Bộ GD&ĐT quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật, tiếp nhận trẻ khuyết tật học hòa nhập trong trường mầm non. Tập trung công tác bồi dưỡng nâng cao nhận thức về giáo dục hòa nhập cho đội ngũ cán bộ, giáo viên; công tác quản lý giáo dục hòa nhập trong các cơ sở GDMN.

- Làm tốt công tác truyền thông tới phụ huynh, cộng đồng để nâng cao nhận thức về trách nhiệm trong việc bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ.

2.4. Thực hiện các chuyên đề "Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm" giai đoạn II

2.4.1. Chỉ tiêu phấn đấu

- 12/12 đạt tỷ lệ 100% số lớp thực hiện chuyên đề *"Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm"* và giải pháp sáng tạo *"Nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT vào hoạt động học giúp giáo viên thực hiện có hiệu quả CTGDMN"*

- 12/12 nhóm lớp xây dựng môi trường giáo dục theo hướng lấy trẻ làm trung tâm bám sát "Tiêu chí thực hành áp dụng quan điểm lấy trẻ làm trung tâm"

- 12/12 nhóm lớp tạo cơ hội tối đa cho trẻ được tham gia các hoạt động chủ đạo của từng lứa tuổi, các hoạt động tích cực phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và sự phát triển của từng cá nhân trẻ, cho trẻ được bộc lộ khả năng của riêng mình.

- 22/22 GV đạt tỷ lệ 100% Giáo viên thực hiện tốt các chuyên đề.

2.4.2. Giải pháp thực hiện

- Chỉ đạo giáo viên xây dựng kế hoạch GD thể hiện rõ mục tiêu giáo dục, phạm vi và mức độ, nội dung giáo dục trẻ, các phương pháp, các hình thức tổ chức hoạt động giáo dục phù hợp với trẻ. (theo kế hoạch 626/KH-BGDDT ngày 30/6/2021 của Bộ GD&ĐT về chuyên đề "Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm" giai đoạn 2021- 2025)

- Xây dựng kế hoạch chỉ đạo triển khai chuyên đề *"Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm"*.

- Tiếp tục bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên cả lý thuyết và thực hành để giáo viên thực hiện tốt chuyên đề

- Tăng cường bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị đồ dùng, đồ chơi theo hướng hiện đại, tích cực làm đồ dùng, đồ chơi tự tạo

- Chỉ đạo giáo viên tăng cường tổ chức cho trẻ tham gia các hoạt động tập thể như: Thực hành trải nghiệm, Hội thi, liên hoan, giao lưu, thăm quan ngoại khóa...

- XD môi trường tạo không gian xanh- an toàn- thân thiện cho trẻ, xây dựng môi trường cho trẻ hoạt động trải nghiệm, khám phá, chú trọng đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ khi sử dụng.

- Khuôn viên nhà trường được quy hoạch theo hướng tận dụng không gian để cho trẻ hoạt động phù hợp, linh hoạt, đa dạng, phong phú, các góc hoạt động trong lớp và ngoài lớp mang tính mở, tạo điều kiện cho trẻ dễ dàng tự lựa chọn và sử dụng đồ vật, đồ chơi để thực hành, trải nghiệm.

- Tiếp tục thực hiện lồng ghép chuyên đề về giáo dục an toàn giao trong các hoạt động, triển khai tiếp cận chương trình "Tôi yêu Việt Nam".

- Lựa chọn và xây dựng lớp điểm 5 tuổi A, 4 tuổi A, 3 tuổi A. Thường xuyên tư vấn, hỗ trợ giáo viên về chuyên môn để giáo viên làm điểm thực hiện tốt giải pháp theo quan điểm " Giáo dục lấy trẻ làm trung tâm". Trên cơ sở đó nhân rộng tới toàn thể các lớp trong toàn trường.

- Tổng kết, báo cáo rút kinh nghiệm thực hiện chuyên đề xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, cùng thời điểm với báo cáo tổng kết năm học

2.5. Thực hiện giải pháp sáng tạo *"Nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT vào hoạt động học giúp giáo viên thực hiện có hiệu quả CTGDMN"*

2.5.1. Chỉ tiêu phấn đấu

- 100% các lớp thực hiện tốt giải pháp sáng tạo

- 100% các lớp được trang bị đủ các đồ dùng, trang thiết bị đa dạng, phong phú bị đáp ứng yêu cầu dạy và học.

***2.5.2. Giải pháp* thực hiện**

- Chỉ đạo các lớp xây dựng kế hoạch, lựa chọn các giaỉ pháp ứng dụng công nghệ thông tin học phù hợp với tình hình thực tế, gần gũi, quen thuộc với cuộc sống thực hàng ngày của giáo viên, phù hợp với khả năng nhận thức của đội ngũ.

- Đầu tư trang thiết bị, học liệu phục vụ cho chuyên đề.

- Phát động phong trào tích cực học tập

- Tăng cường thăm lớp dự giờ.

3. Phát triển quy mô trường lớp.

3.1. Chỉ tiêu phấn đấu

- Phấn đấu độ tuổi nhà trẻ 80 = 45%, độ tuổi mẫu giáo 379 = 98% theo kế hoạch của PGDĐT. 103 đạt 100% trẻ 5 tuổi được huy động đến trường.

- 100% các lớp có phòng học an toàn, trường có sân chơi, bếp ăn, trang thiết bị tối thiểu đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình GDMN, nâng cao chất lượng PCGDMNTNT và tổ chức 100% các cháu học 2 buổi/ ngày và ăn bán trú cho trẻ.

** Chỉ tiêu số lớp, số trẻ được giao*

Mạng lưới trường lớp	***Năm học 2023-2024***		
	Số lớp	***Số trẻ***	***Tỉ lệ %***
Trường: 2 khu	12	366/565	*59.8*
Lớp nhà trẻ	2	55/ 178	*30.9*
Lớp mẫu giáo 3,4,5	10	311/387	*80.4*
Riêng MG 5 tuổi	3	103/103 (22 cháu học xã khác) (7 cháu xã khác đến học)	*100*

Số trẻ giao các lớp

Khu	**Nhà trẻ** (2 lớp)	*Số cháu*	**3 tuổi** (3 lớp)	*Số cháu*	**4 tuổi** (4 lớp)	*Số cháu*	**5 tuổi** (3 lớp)	*Số cháu*
Trung Tâm	NT1	30	3 tuổi A	30	4 tuổi A	35	5 tuổi A	33
			3 tuổi B	30	4 tuổi B	35	5 tuổi B	33
Thái Hưng	NT2	25	3 tuổi C	30	4 tuổi C	30	5 tuổi C	25
					4 tuổi D	30		
Cộng: 363 cháu		***55***		***90***		***130***		***91***

- Năm học 2023-2024 gồm 12 lớp = 366 cháu; Trong đó Nhà trẻ 2 lớp = 55 cháu; MG 10 lớp = 311 cháu

** Tỷ lệ trẻ đi học chuyên cần và tỷ lệ trẻ ăn bán trú*

Độ tuổi	**TL trẻ đi học chuyên cần**	**Tỷ lệ trẻ ăn bán trú**
Trẻ nhà trẻ	88 - 90%	100%
Trẻ Mẫu giáo 3,4 tuổi	90 - 92%	100%
Trẻ Mẫu giáo 5 tuổi	92 - 96%	100%

3.2. Giải pháp thực hiện

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân và Quyết định 591/QĐ-UBND ngày 22/3/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt Quy hoạch phát triển giáo dục phổ thông và

mầm non thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; triển khai thực hiện Đề án "Bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025" và thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp.

- Thực hiện thông tư số 47/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 về lựa chọn đồ chơi, học liệu được sử dụng trong các cơ sở giáo dục mầm non, đầu tư trang thiết bị dạy học hiện đại, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; bổ sung các tài liệu, học liệu, thiết bị chăm sóc giáo dục trẻ; các phần mềm hỗ trợ công tác quản lý và tổ chức hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ.

- Làm tốt công tác điều tra trẻ trên địa bàn, phân tuyến tuyển sinh hợp lý và xây dựng kế hoạch tuyển sinh cho năm học phù hợp với quy mô, năng lực, điều kiện cơ sở vật chất của trường.

- Rà soát thực trạng và nhu cầu về cơ sở vật chất đáp ứng thực hiện chương trình GDMN; Xây dựng kế hoạch để trình các cấp về xây dựng CSVC theo quy mô lớn, huy động mọi nguồn lực để tu sửa, sửa chữa CSVC, mua sắm trang thiết bị phục vụ cho dạy và học.

4. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, duy trì công tác phổ cập GDMNCTE 5 tuổi, nâng cao chất lượng trường chuẩn quốc gia, công tác kiểm định chất lượng.

4.1. Về cơ sở vật chất

4.1.1. Chỉ tiêu phấn đấu

- 12/12 đạt tỷ lệ 100% các phòng học đủ diện tích, đảm bảo yêu cầu cho trẻ học tập và vui chơi.

- 12/12 đạt 100% các lớp có đủ ĐDĐCTB tối thiểu theo Thông tư 02, 34 và Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 18/11/2020 của UBND thành phố; Đầu tư trang thiết bị hiện đại hỗ trợ nhân viên nuôi dưỡng trong thao tác chế biến, sử dụng đúng quy chuẩn bếp 1 chiều. 100 các lớp kết nối internet và sử dụng phần mềm hỗ trợ công tác quản lý.

- 22/22 đạt tỷ lệ 100% giáo viên biết tự tạo làm đồ dùng, đồ chơi dạy học.

- Cải tạo, sửa chữa, mua sắm TTB dạy và học

+ Tu sửa đường ống dẫn nước, hệ thống quạt, điện 2 khu

+ Sửa thiết bị vệ sinh, bồn rửa tay các phòng bị hỏng

+ Tu sửa đồ chơi ngoài trời xuống cấp

+ Sửa chữa trần nhà bị dột

+ Sửa lại chợ quê, nhà xe

+ Sửa chữa cửa cuốn và cửa chống côn trùng tại bếp ăn

+ Dự kiến kinh phí sửa chữa: dự kiến 100.000.000 đồng

+ Mua sắm trang thiết bị phục vụ chăm sóc, giáo dục: dự kiến 100.000.000 đ

4.1.2. Giải pháp thực hiện

- Tiếp tục tham mưu với UBND xã làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho trường. Xây thêm phòng học khu Trung Tâm

- Xây dựng kế hoạch tu sửa CSVC trong năm học, thực hiện Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GD&ĐT về ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp, nhà trường đã rà soát thực trạng và nhu cầu đầu tư xây dựng trường lớp, cơ sở vật chất đáp ứng thực hiện chương trình GDMN đề xuất lên cấp trên để huy động các nguồn lực từ ngân sách nhà nước, nguồn thu hợp pháp và sự hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân đầu tư cơ sở vật chất cho GDMN: phấn đấu xây dựng đủ phòng học an toàn, các phòng giáo dục chức năng, sân chơi, bếp ăn, đảm bảo trang thiết bị tối thiểu đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình GDMN và tổ chức ăn bán trú cho trẻ theo hướng hiện đại.

- Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất đạt các điều kiện an toàn phòng cháy, chữa cháy trong trường mầm non. Đầu tư trang thiết bị dạy học hiện đại, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Bổ sung các tài liệu, học liệu, thiết bị chăm sóc giáo dục trẻ; tích cực tự làm đồ dùng, đồ chơi thực hiện hiệu quả chương trình GDMN. Quan tâm đầu tư các phần mềm hỗ trợ công tác quản lý và tổ chức hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ.

4.2. Công tác phổ cập GDMNCTE 5 tuổi; Công tác kiểm định chất lượng và trường chuẩn quốc gia

4.2.1. Chỉ tiêu phấn đấu

- Duy trì và phấn đấu năm 2023 xã được công nhận lại đạt chuẩn PCGDMN cho trẻ em 5 tuổi. Chuẩn bị các điều kiện về đội ngũ, cơ sở vật chất để tiến tới thực hiện PCGDMN cho trẻ em 4 tuổi.

- 91/91 = 100% trẻ 5 tuổi học 2 buổi/ngày và hoàn thành chương trình GDMN.

- Trường hoàn thành tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục; Duy trì, giữ vững trường chuẩn Quốc gia mức độ 1.

- 100% trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, con gia đình chính sách được đến trường; trẻ khuyết tật trong độ tuổi được học hòa nhập tại trường được miễn giảm học phí theo quy định.

4.2.2. Giải pháp thực hiện

- Phân công giáo viên đi điều tra từng hộ gia đình, khảo sát nắm vững số trẻ trong độ tuổi từ 0-dưới 6 tuổi trên địa bàn xã để phối hợp với Bí thư các Chi bộ, trưởng các thôn và Chi hội phụ nữ các thôn để động viên phụ huynh cho các cháu trong độ tuổi đi học.

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền huy động trẻ đến trường ngay từ ngày đầu tuyển sinh cho năm học mới.

- Tập trung tăng cường CSVC, trang thiết bị cho trẻ 5 tuổi, nhằm đảm bảo vững chắc điều kiện về CSVC cho công tác phổ cập; Bảo đảm các điều kiện về giáo viên, cơ sở vật chất, tài liệu, thiết bị, đồ chơi; Phân công giáo viên có năng lực phụ trách lớp 5 tuổi, nâng cao chất lượng đội ngũ, Tăng tỷ lệ huy động trẻ đi học ở độ tuổi nhà trẻ và trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi, duy trì ưu tiên huy động 100% trẻ 5 tuổi đi học mẫu giáo.

- Chỉ đạo thực hiện PCGDMNTNT năm 2023 đúng lộ trình, đúng Kế hoạch: Thực hiện nghiêm túc Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/03/2014 của Chính Phủ về PCGD-XMC, Thông tư số 07/2016/TT- BGDĐT ngày 22/03/2016 của Bộ trưởng bộ GD&ĐT Quy định về Điều kiện đảm bảo và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, tham mưu với Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mũ chữ, rà soát, vận động trẻ 5 tuổi ra lớp đạt 100%. Cập nhật số liệu, thực hiện báo cáo, hồ sơ, khai thác dữ liệu PCGDMNTE5T trên hệ thống thông tin điện tử quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ theo phân cấp quản lý một cách hiệu quả. Thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách hỗ trợ trẻ em và giáo viên theo quy định. Kết luận số 51-KL/TƯ theo quyết định số 1696/QĐ BGDĐT ngày 26/6/2020, các địa phương tiếp tục rà soát bổ sung điều kiện cở vật chất, đội ngũ đảm bảo nâng cao chất lượng PCGDMNTENT.

- Tích cực, chủ động tham mưu với các cấp lãnh đạo chính quyền địa phương kiện toàn ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xây dựng kế hoạch PCGD-XMC năm 2023, lên phương án thực hiện công tác điều tra phổ cập đến từng hộ gia đình.

- Thực hiện công tác rà soát các điều kiện về kiểm định chất lượng giáo dục, trường chuẩn Quốc gia theo quy định tại Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT.

5. Nâng cao hiệu lực quản lý trường mầm non

5.1. Công tác tài chính

5.1.1. Chỉ tiêu phấn đấu

- 100% các khoản thu được công khai minh bạch theo quy định, một năm 3 lần vào tháng 9, 01, 6; Ngân sách một năm 2 lần, tháng 1 và cuối tháng 12

- Kiểm tra công tác tài chính một năm 2 lần

5.1.2. Biện pháp thực hiện

- Xây dựng kế hoạch thu chi tài chính thông qua CBGVNV, các bậc phụ huynh trong trường, báo cáo UBND xã phê duyệt, báo cáo về Phòng GDĐT.

- Thực hiện ngiêm túc Nghị Quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND Thành phố Hải Phòng quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý đối với dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 về Quy định một số mức hỗ trợ thực hiện Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của chính phủ về chính sách phát triển giáo dục mầm non trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 về ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

- Thực hiện tốt 3 công khai trong trường học. Thực hiện đúng các quy định tại Thông tư 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ GD&ĐT, Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017, Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn công khai Ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ. Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ GD&ĐT.

5.2. Công tác kiểm tra

5.2.1. Chỉ tiêu phấn đấu

+ Kiểm tra toàn diện: 22/22 đạt tỷ lệ 100% GV, 7/7 đạt tỷ lệ 100% nhân viên trong trường.

+ Kiểm tra báo trước, kiểm tra đột xuất 100% GV, NV

+ Kiểm tra chuyên đề, giải pháp sáng tạo 2 lần/GV năm

+ Kiểm tra quy chế chuyên môn thường xuyên

5.2.2. Giải pháp thực hiện

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ triển khai đến CBGVNV trong trường

- Ban giám hiêu tăng cường công tác kiểm tra nội bộ theo kế hoạch, đột xuất, về chất lượng thực hiện chương trình, chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ trong trường theo hướng phát huy khả năng chủ động sáng tạo của giáo viên, phát triển năng lực giáo viên, đặc biệt là năng lực thực hành tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ theo quan điểm giáo dục "lấy trẻ làm trung tâm"; thực hiện đánh giá sự phát triển của trẻ theo đúng quy định của Chương trình GDMN. Kiểm tra toàn diện, chuyên đề, công tác phổ cập GDMNTENT, việc thực hiện quy chế chuyên môn để kịp thời phát hiện, chấn chỉnh hiện tượng vi phạm quy chế, không đảm bảo quy định trong nhà trường để đánh giá xếp loại các tiêu chí thi đua hàng tháng, hàng kỳ và cuối năm học.

5.3. Công tác 3 công khai và Quy chế dân chủ

5.3.1. Chỉ tiêu phấn đấu

- 100% các hoạt động trong nhà trường được công khai, bàn bạc đảm bảo công khai, dân chủ ngay từ đầu năm học cụ thể các nội dung công khai theo thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017

- Cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non.

+ Công khai chất lượng giáo dục mầm non thực tế.

+ Công khai thông tin cơ sở vật chất của nhà trường.

+ Công khai Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên.

- Công khai thu chi tài chính.

5.3.2. Biện pháp thực hiện

Xây dựng kế hoạch 3 công khai và Quy chế dân chủ trong trường học.

Chỉ đạo kế toán thực hiện đúng các quy định tại Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017, Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ GD&ĐT, thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn công khai Ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ. Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ GD&ĐT.

- Ban giám hiệu thực hiện xây dựng Quy chế thi đua khen thưởng, đưa ra bàn bạc công khai trước hội nghị CB,CC,VC và đưa vào thực hiện.

- Công khai kịp thời các nguồn lực; các khoản thu từ PHHS; huy động sự giám sát của mọi CB,GV,NV và PHHS.

Công khai trên bảng tin ở 2 khu, công khai trên trang Website của nhà trường.

5.4. Công tác bồi dưỡng đội ngũ

5.4.1. Chỉ tiêu phấn đấu

- Đảm bảo tỷ lệ 2,5 giáo viên nhà trẻ/lớp và 2,2 giáo viên mẫu giáo/lớp.

- Đạt tỷ lệ 100% giáo viên đạt trình độ chuẩn đào tạo trở lên theo Luật giáo dục 2019.

- 32/32 cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ, đúng các quy định của ngành, địa phương và nhà trường, chủ động nắm bắt các quy định, nội quy, quy chế, quy tắc để thực hiện đúng và phát triển năng lực nghề nghiệp.

- 100% đội ngũ được tập huấn Chương trình GDMN sau sửa đổi bổ sung.

- 22/22 giáo viên tham gia hội thi giáo viên giỏi cấp trường; 8/22 GV tham gia hội thi giáo viên giỏi cấp huyện ; "Xây dựng môi trường lấy trẻ làm trung tâm trong ngoài lớp học"; "Làm và sử dụng đồ dùng, đồ chơi"...

- Cử 1-3 đ/c học lớp đối tượng, kết nạp 1-3 đ/c đảng viên /nhiệm kỳ

- Phấn đấu cuối năm học đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, chuẩn Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng:

+ Đạt chuẩn Hiệu trưởng; phó Hiệu trưởng: xuất sắc: 3/3 =100%.

+ Đạt chuẩn nghề nghiệp GVMN: Tốt: 12/22 GV = 54.5%; Khá: 10/22 GV= 45.5%;

+ Đánh giá xếp loại nhân viên 7/7 đạt 100% hoàn thành xuất sắc và hoàn thành tốt nhiệm vụ .

5.4.2. Giải pháp thực hiện

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Tăng cường nền nếp, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm trong các cơ sở GDMN, nâng cao đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ giáo viên trong chăm sóc, giáo dục trẻ. Thực hiện Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 07/5/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo. Quán triệt thực hiện nghiêm túc các quy định về đạo đức nhà giáo, quy chế làm việc và quy tắc ứng xử của cơ sở GDMN tới tất cả

cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; thực hiện nghiêm túc việc đánh giá cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo quy định.

Bồi dưỡng CBQL,GVMN thực hiện Chương trình GDMN, xây dựng kế hoạch năm học, kỹ năng thực hành mô đun ưu tiên trong tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục theo quan điểm "Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm" giai đoạn II và tăng cường trải nghiệm cho trẻ phù hợp với thực tế.

Tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên hoàn thiện các tiêu chuẩn theo yêu cầu của hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non theo Thông tư liên tịch số 01/2021/TT-BGDĐT, đảm bảo việc thi xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non theo quy định. Tạo điều kiện về thời gian, cho cán bộ quản lý đi học các lớp bồi dưỡng công tác quản lý, nâng cao chất lượng chuyên môn.

- Tiến hành đánh giá chất lượng giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trường mầm non. (theo thông tư số 25/2018/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 10 năm 2018 về việc ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở GDMN; thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 10 năm 2018 về việc ban hành quy định chuẩn giáo viên mầm non).

- Thực hiện đầy đủ và kịp thời các chế độ, chính sách đối với CBGV, NV theo quy định; quan tâm, động viên, chia sẻ trong công tác gắn với đề cao kỷ luật, trách nhiệm và thực hiện nghĩa vụ, đạo đức nhà giáo.

- Tự học, tự bồi dưỡng và tham gia các lớp tập huấn nâng cao năng lực quản lý, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn cụm cho cán bộ giáo viên học tập tại các trường trong cụm.

- Tổ chức tham quan học tập kinh nghiệm về xây dựng môi trường hoạt động cho trẻ theo hướng lấy trẻ làm trung tâm ở những đơn vị điển hình.

6. Tăng cường quản lý công tác GDMN ngoài công lập

6.1. Chỉ tiêu phấn đấu

100% các thôn trên địa bàn xã không còn cơ sở GDMN ngoài công lập không được cấp phép mà vẫn hoạt động.

6.2. Biện pháp

+ Trường mầm non tăng cường công tác tham mưu, phối hợp với UBND xã có giải pháp và làm tốt công tác tuyên truyền, tuyệt đối không để các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập chưa được cấp phép nhưng vẫn hoạt động. Kịp thời báo cáo với cấp trên những cơ sở cố tình hoạt động trái pháp luật.

+ Phân công CBGVNV phụ trách các thôn để rà soát báo cáo tình hình trong tháng

STT	Thôn	CBGV phụ trách	Chức vụ	Ghi chú
1	Thái Hưng	Vũ Thị La	Phó HT	
		Vũ Thị Huệ	GV - TT tổ nhà trẻ	

2	Hùng Hưng	Vũ Thị Điền	Phó HT	
		Nguyễn Thị Thu Nhài	GV - TT tổ 4 tuổi	
3	Xuân Hưng	Vũ Thị Oanh	GV-Tổ phó tổ 4 tuổi	
		Nguyễn Thị thiệp	Giáo viên	
4	Trung Hưng	Phạm Thị Phượng 80	GV - TT tổ 5 tuổi	
		Phạm Thị Phượng 87	KT - tổ văn phòng	
5	Thủy Hưng	Vũ Thị Thắm	GV - TT khối 3 tuổi	

7. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

7.1. Chỉ tiêu phấn đấu

- 32/32 CB,GV,NV nhà trường thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý điều hành; tuyển sinh, chăm sóc giáo dục trẻ; công khai chất lượng giáo dục cập nhật đầy đủ số liệu lên phần mềm cơ sở dữ liệu ngành; sử dụng hồ sơ sổ sách điện tử, ứng dụng các phần mềm quản lý; Khai thác có hiệu quả nguồn tài nguyên mạng trong quản lý và thực hiện nhiệm vụ.

- 22/22 giáo viên đảm bảo có tư liệu trực tuyến chất lượng cao đóng góp vào kho tư liệu trực tuyến dùng chung của ngành GDMN trong huyện, khi được phân công.

- 22/22 Giáo viên biết ứng dụng các trang điện tử như: Fanpage, Webside, Facebook, Zalo để thông tin, tuyên truyền công tác chăm sóc, nuôi dạy trẻ giữa gia đình và nhà trường. Chế độ thông tin báo cáo định kỳ và đột xuất được xử lý nhanh, kịp thời, đảm bảo chất lượng hiệu quả công việc.

7.2. Giải pháp thực hiện

- Xây dựng kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, chủ động triển khai thực hiện phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu ngành trong giáo dục mầm non. Phát huy hiệu quả hoạt động của nhóm zalo "CSDL & eNetViet" hỗ trợ kỹ thuật sử dụng phần mềm PCGD-XMC và phần mềm cơ sở dữ liệu ngành trong quá trình trao đổi nghiệp vụ, cập nhật, rà soát, đối chiếu và chuẩn hóa dữ liệu.

- Khai thác triệt để, hiệu quả hạ tầng công nghệ thông tin đã được trang bị, xây dựng thư viện điện tử; trang Fanpage, facebook, nhóm zalo để thực hiện công tác truyền thông cho phụ huynh về kiến thức, kĩ năng vệ sinh, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ theo chương trình GDMN tại gia đình.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong lưu trữ đảm bảo tinh gọn hiệu quả, tránh hình thức gây áp lực cho CBQL và GVMN.

- Tiếp tục bổ sung xây dựng kho tài liệu, học liệu hướng dẫn các bậc cha mẹ thông qua video hỗ trợ việc chăm sóc giáo dục trẻ tại gia đình qua các ứng dụng trang, facebook, nhóm zalo , website nhà trường khai thác hiệu quả các công cụ hỗ trợ học liệu trực tuyến dùng chung để thực hiện Chương trình trong tình hình diễn biến phức tạp của dịch bệnh.

- Cập nhật, cung cấp, trao đổi thông tin thường xuyên, kịp thời. Có giải pháp cập nhật dư luận xã hội để kịp thời chấn chỉnh, có biện pháp xử lý triệt để, hiệu quả, không để sự cố xảy ra ngoài ý muốn.

8. Công tác tuyên truyền về GDMN

8.1. Chỉ tiêu phấn đấu

- 12/12 các nhóm lớp và giáo viên có bài viết tuyên truyền đăng trên trang Website của trường; nhà trường tích cực phát triển trang Website sinh động phong phú về các hoạt động quản lý, hoạt động chuyên môn GDMN; Xây dựng Kế hoạch xã hội hoá giáo dục, vận động tài trợ, tham mưu, truyền thông về nhà trường cụ thể và hiệu quả.

- 12/12 nhóm lớp có góc tuyên truyền về các nội dung giáo dục mầm non

- Phấn đấu có 1 bài/ khối lớp/ tháng tuyên truyền về nội dung chăm sóc giáo dục và đảm bảo an toàn, phòng chống dịch bệnh cho trẻ mầm non;

- 32/32 cán bộ, giáo viên, nhân viên làm tốt công tác tuyên truyền tới các bậc phụ huynh về công tác chăm sóc giáo dục trẻ

8.2. Giải pháp thực hiện

- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và của Ngành về đổi mới, phát triển GDMN. Phối hợp với các ban ngành đoàn thể của xã tăng cường thông tin, truyền thông về giáo dục mầm non. Thực hiện công tác tuyên truyền theo tháng, theo các chủ đề sự kiện và chuyên mục trong năm học.

- Tích cực đăng bài trên cổng thông tin điện tử về chuyên đề GDMN, kịp thời thông tin, truyền thông về việc thực hiện chính sách pháp luật, hoạt động nâng cao chất lượng giáo dục của cơ sở GDMN qua các trang Web của ngành.

- Phân công đ/c hiệu phó giáo dục phụ trách công tác tuyên truyền, giao cụ thể cho cá nhân viết bài tuyên tuyền về nội dung chăm sóc giáo dục trẻ.

- Tổ chức các hoạt động truyền thông về nội dung chăm sóc giáo dục trẻ, giáo dục, phòng chống các tai nạn thương tích, bạo lực đối với trẻ em.

- Tăng cường công tác phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ và cộng đồng, tuyên truyền thu hút trẻ khuyết tật đến trường học hòa nhập…bằng nhiều hình thức phù hợp như: Thông qua các buổi họp cha mẹ học sinh, giờ đón và trả trẻ, qua bảng tuyên truyền, … quan tâm đến hình thức và nội dung tuyên truyền tại các lớp tạo sự đồng thuận ủng hộ chăm lo của cha mẹ học sinh tới GDMN.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Triển khai kế hoạch của nhà trường đến các thành viên trong Ban chất lượng và tập thể cán bộ giáo viên.

- Chỉ đạo các tổ căn cứ vào hướng dẫn nhiệm vụ năm học 2023 - 2024 của nhà trường, các tổ cần xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai đến từng thành viên trong tổ.

- Thành lập Ban chỉ đạo các chuyên đề, Ban chất lượng nhà trường và đội ngũ cốt cán để kiểm tra giám sát và đánh giá rút kinh nghiệm kịp thời việc triển khai và thực hiện kế hoạch.

- Căn cứ vào kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học của nhà trường, yêu cầu cán bộ giáo viên, nhân viên nghiêm túc thực hiện tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm của năm học. Trong quá trình thực hiện có gì còn vướng mắc cần liên hệ với Ban giám hiệu để được giải quyết kịp thời./.

Nơi nhận:
- Phòng GD&ĐT; } Để B/c
- Đảng ủy, UBND; }
- CBGVNV để thực hiện;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Thị Nhâm

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH TRỌNG TÂM THÁNG NĂM HỌC 2023– 2024

(Kèm theo kế hoạch số 20 /KH-MNĐH ngày 25 tháng 9 năm 2023)

Tháng/ năm	TT	Nội dung công việc	Điều chỉnh kế hoạch
8/2023	1	Xây dựng kế hoạch tu sửa CSVC năm học 2023-2024.	
	2	Tập huấn bồi dưỡng chuyên môn của PGD	
	3	Bồi dưỡng chuyên môn tại trường cho CBGVNV	
	4	Tiếp tục công tác tuyển sinh năm học 2023-2024	
	5	Tu sửa CSVC 2 khu chuẩn bị năm học mới.	
	6	Biên chế giáo viên, học sinh vào lớp	
	7	Tổ chức tạo môi trường trong và ngoài lớp theo chủ đề chuẩn bị cho năm học mới 2023-2024	
	8	Tiếp tục rá soát điều tra công tác phổ cập xóa mù.	
	9	Tham mưu với UBND xã kiểm tra rà soát cơ sở GDMN ngoài công lập trên địa bàn xã	
	10	Báo cáo công tác tuyển sinh, các điều kiện chuẩn bị cho năm học mới.	
	11	Ký hợp đồng cung cấp thực phẩm đảm bảo VSAT theo quy định	
	12	Kiểm kê tài sản đầu năm.	
9/2023	1	Xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình GDMN ở các độ tuổi, kế hoạch chuyên đề " XDTMNLTLTT", " Trường MN hạnh phúc, tôn trọng quyền trẻ em", Giải pháp sáng tạo *"Nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT vào hoạt động học giúp giáo viên thực hiện có hiệu quả CTGDMN"*, kế hoạch chương trình tôi yêu Việt Nam", Kế hoạch đề án " Chăm sóc vì sự phát triển trẻ em trong những năm đầu đời tại gia đình và cộng đồng" năm học 2023-2024; Tiêu chí đánh giá thực hiện chuyên đề và đề án " Chăm sóc vì sự phát triển trẻ em trong những năm đầu đời tại gia đình và cộng đồng" năm học 2023-2024.	
	2	Tổ chức ngày hội đến trường năm học 2023-2024 vào ngày 05/9/2023. Tổ chức "Vui Tết Trung thu" cho trẻ ngày 29/9/2023	
	3	Họp phụ huynh học sinh các lớp. Họp BCHHPH năm học mới.	

Tháng/ năm	TT	Nội dung công việc	Điều chỉnh kế hoạch
	4	Tham mưu với UBND xã kiểm tra rà soát cơ sở GDMN ngoài công lập trên địa bàn xã	
	5	Xây dựng kế hoạch triển khai nhiệm vụ năm học 2023-2024	
	6	Báo cáo thống kê định kỳ về PGD. Rà soát, điều tra, đánh giá tình hình huy động trẻ và các điều kiện phổ cập GDMNTE5T	
	7	Mua sắm đồ dùng, đồ chơi TTB dạy học cho cô và trẻ.	
	8	Xây dựng nội quy, quy chế, tiêu chí thi đua	
	9	Tổ chức khám sức khỏe, cân đo trẻ lần 1, khám sức khỏe CBGVNV trong trường.	
	10	Sinh hoạt chuyên môn cụm trường	
	11	Chuẩn bị các điều kiện để đón đoàn kiểm tra đầu năm của các cấp	
	12	Tham dự lớp tập huấn chuyên môn của PGD, Tiếp tục bồi dưỡng chuyên môn cho GVNV tại trường.	
10/2023	1	Các lớp, bếp thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn và AT cho trẻ, ATVSTP	
	2	Kiểm tra hồ sơ sổ sách, nề nếp đầu năm, công tác phòng chống dịch bệnh cho trẻ	
	3	Xây dựng ngân hàng thực đơn, định lượng khẩu phần ăn. (gửi về Phòng GDĐT)	
	4	Sinh hoạt chuyên môn cụm trường	
	5	Tổ chức chuyên đề " Xây dựng trường MN lấy trẻ làm trung tâm"	
	6	Tổ chức Hội nghị cán bộ công chức, viên chức, người lao động năm học 2022-2023	
	7	Dự hội thảo " Giải pháp giảm áp lực cho GVMN trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn" tại trường mầm non PĐN. (Trường tổ chức hội thảo lấy ý kiến và báo cáo kết quả về PGD&ĐT trước ngày 05/10/2023.	
	8	Dự giờ, kiểm tra nội bộ theo kế hoạch	
	9	Xây dựng kế hoạch giải pháp sáng tạo của trường nộp về PGD&ĐT trước ngày 15/10	
	10	Tham mưu với UBND xã kiểm tra rà soát cơ sở GDMN ngoài công lập trên địa bàn xã	

Tháng/ năm	TT	Nội dung công việc	Điều chỉnh kế hoạch
	11	Nộp về PGD: Hồ sơ Hội nghị CBVC, đăng ký thi đua tập thể cá nhân.	
11/2023	1	Tổ chức các hoạt động kỷ niệm 41 năm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11,	
	2	Thi giáo viên giỏi cấp trường, Viết sáng kiến kinh nghiệm	
	3	Chuẩn bị mọi điều kiện đón đoàn kiểm tra việc thực hiện chuyên đề " Xây dựng trường MN lấy trẻ làm trung tâm".	
	4	Tham mưu với UBND xã kiểm tra rà soát cơ sở GDMN ngoài công lập trên địa bàn xã	
	5	Dự chuyên đề "Xây dựng trường MN hạnh phúc, tôn trọng quyền trẻ em" , tiếp cận phương pháp STEAM tại trường mầm non Phạm Đình Nguyên	
	6	Sinh hoạt chuyên môn cụm trường	
	7	Dự giờ, kiểm tra nội bộ theo kế hoạch.	
12/2023	1	Chuẩn bị công tác phòng chống rét và dịch bệnh trong mùa đông	
	2	Tổ chức ngày 22/ 12 với chủ đề "*Những chiến sĩ tí hon"* (Thực hiện Đề án "Phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025.	
	3	Dự giờ, Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch.	
	4	Tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi GDMN cấp huyện năm học 2023-2024.	
	5	Sinh hoạt chuyên môn cụm trường.	
	6	Tổ chức cân, đo sức khỏe trẻ lần 2 và đánh giá chất lượng trên trẻ cuối học kỳ I.	
	7	Tổng hợp báo cáo kết quả và thống kê số liệu thực hiện nhiệm vụ học kỳ I. Gửi về phòng GD trước ngày 05/12	
	8	Dự chuyên đề "Ngày hội ngày lễ" tại trường mầm non Thị Trấn, Tiên Thắng	
	9	Tổ chức họp BĐDCMHS trường.	
01/2024	1	Các lớp tổ chức họp Phụ huynh học kì I	
	2	Kiểm tra nội bộ; Dự giờ GV-NV.	
	3	Dự chuyên đề về nuôi dưỡng "Bếp ăn hợp lý" tại trường MN Khởi Nghĩa, Tự cường.	
	4	Tổ chức hội nghị sơ kết học kì I	

Tháng/ năm	TT	Nội dung công việc	Điều chỉnh kế hoạch
	5	Báo cáo công tác kiểm tra nội bộ Học kỳ I về Phòng Giáo dục	
	6	Quyết toán tài chính kỳ 1 năm học 2023-2024	
	7	Sinh hoạt chuyên môn cụm trường	
	8	Hưởng ứng tết trồng cây phủ xanh bóng mát, cải tạo cảnh quan môi trường xanh sạch đẹp	
02/2024	1	Kiểm tra an toàn trước và sau Tết Nguyên đán các lớp	
	2	Nghỉ Tết Nguyên đán	
	3	Báo cáo tình hình trước, trong và sau Tết Nguyên Đán	
	4	Sinh hoạt chuyên môn cụm trường	
	5	Dự giải pháp sáng tạo của huyện "Nâng cao chất lượng chuyển đổi số trong công tác CSGD và nuôi dưỡng trẻ".	
	6	Kiểm tra nội bộ; Dự giờ theo kế hoạch.	
3/2024	1	Sinh hoạt chuyên môn cụm trường.	
	2	Kiểm tra nội bộ; Dự giờ theo kế hoạch	
	3	Tham quan kiến tập về một số mô hình điểm	
	4	Dự hội thảo sơ kết chuyên đề "Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm" giai đoạn 2021-2025.	
	5	Tự kiểm tra giải pháp sáng tạo và các chuyên đề của trường	
	6	Thu thập các tài liệu (hình ảnh, giáo án bài viết, sáng kiến,...) về triển khai chuyên đề "Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm" gửi về PGD	
	7	Tổ chức kỷ niệm ngày QTPN 8/3	
4/2024	1	Triển khai công tác phòng chống dịch hè các lớp	
	2	Tổ chức hội nghị tổng kết chương trình "Tôi yêu Việt Nam" giai đoạn 2020-2024.	
	3	Dự hội nghị sơ kết thực hiện đề án" Chăm sóc vì sự phát triển trẻ em trong những năm đầu đời tại gia đình và cộng đồng".	
	4	Tiến hành cân đo trẻ lần 3, khám sức khỏe trẻ lần 2, đánh giá chất lượng cuối năm học cho trẻ.	
	5	Kiểm tra nội bộ; Dự giờ theo kế hoạch	

Tháng/ năm	TT	Nội dung công việc	Điều chỉnh kế hoạch
	6	Sinh hoạt chuyên môn cụm trường	
	7	Chấm HSSS lần 2	
5/2024	1	- Báo cáo tổng hợp cân đo trẻ lần 3, khám sức khỏe trẻ lần 2, đánh giá chất lượng cuối năm học cho trẻ. - Báo cáo tổng kết, Thống kê số liệu cuối năm học (hoàn thành trước 05/5/2023)	
	2	Nộp hồ sơ đề nghị công nhận trường học an toàn năm học 2022-2023.	
	3	Tổ chức Liên hoan Bé khoẻ ngoan, Lễ ra trường cho các bé mẫu giáo 5 tuổi, Tết thiếu nhi 1-6.	
	4	Họp Ban đại diện CMHS, họp phụ huynh các lớp cuối năm	
	5	Đánh giá kết quả và hoàn thiện hồ sơ trường học an toàn, chống tai nạn thương tích.	
	6	Đánh giá chuẩn HT,PHT,CBGV theo quy định của bậc học, bình xét thi đua cuối năm học 2023-2023.	
	7	Chấm điểm các tiêu chí thi đua của trường. Nộp hồ sơ thi đua về PGD	
	8	Xây dựng kế hoạch trông coi trẻ trong hè, giáo viên đăng ký làm hè.	
6/2024	1	Kiểm kê tài sản các lớp cuối năm	
	2	Tổ chức trông coi trẻ trong hè.	
	3	Xét duyệt danh hiệu thi đua các tập thể và cá nhân	
	4	Xây dựng kế hoạch tuyển sinh năm học 2024-2025	
	5	Đề xuất nhu cầu nội dung bồi dưỡng chuyên môn năm học 2024-2025	
	6	Lựa chọn tài liệu bổ sung vào kho học liệu dùng chung của GDMN thành phố (gửi về phòng GD trước ngày 10/6)	
7/2024	1	Tổ chức trông coi trẻ trong hè.	
	2	Điều tra phổ cập	
	3	Xây dựng kế hoạch tu sửa CSVC, trang thiết bị trình các cấp.	
	4	Tuyển sinh năm học 2024-2025	